

SỞ Y TẾ KIÊN GIANG  
TRUNG TÂM Y TẾ GIANG THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 425/BPC-TTYT

Giang Thành, ngày 05 tháng 5 năm 2025

**BẢNG PHÂN CÔNG**  
**Thành viên đối ứng Đoàn kiểm tra, đánh giá công tác y tế dự phòng theo Bảng kiểm**  
**Tại Trung tâm Y tế Giang Thành**

| STT | Nội dung                                   | Đoàn kiểm tra     | Thành viên đối ứng                   | Điểm chuẩn  | Điểm TTYT tự chấm | Điểm đoàn SYT chấm | Ghi Chú |
|-----|--------------------------------------------|-------------------|--------------------------------------|-------------|-------------------|--------------------|---------|
| I   | <b>Kiểm soát bệnh truyền nhiễm</b>         |                   |                                      | <b>14</b>   | <b>12.5</b>       |                    |         |
| 1   | KS bệnh truyền nhiễm                       | Võ Thị Thùy Trâm  | Nguyễn Minh Quân                     | 7.5         | 6.5               |                    |         |
| 2   | Phòng, chống HIV/AIDS                      | Lê Văn Ý          | Hồ Thị Lý                            | 2.5         | 2.5               |                    |         |
| 3   | Quản lý vắc xin và Tiêm chủng              | Nguyễn Hoài Phong | Trần Lưu Vãn                         | 4           | 3.5               |                    |         |
| II  | <b>Y tế công cộng và Dinh dưỡng</b>        |                   |                                      | <b>33.5</b> | <b>28.15</b>      |                    |         |
| 1   | Kiểm soát bệnh không lây nhiễm             | Nguyễn Thị Xuân   | Trương T Huyền Trang                 | 7           | 7                 |                    |         |
| 2   | Phòng, chống Lao                           | Lã Văn Anh        | Nguyễn Thị Yên<br>Trần Thị Mai Hương | 1.5         | 1.5               |                    |         |
| 3   | Phòng, chống Tâm thần phân liệt, động kinh | Am Thành Đạt      | Danh Dũng                            | 1.5         | 1.5               |                    |         |



|                  |                                                                      |                            |                                 |            |              |  |  |
|------------------|----------------------------------------------------------------------|----------------------------|---------------------------------|------------|--------------|--|--|
| 4                | Phòng ,chống bệnh Phong, bệnh da, bệnh lây truyền qua đường tình dục | Nguyễn Hoài Phong          | Danh Dũng                       | 1.5        | 1.5          |  |  |
| 5                | Phòng, chống mù lòa                                                  | Lưu Bá Cường               | Hồ Thị Thu Trang                | 1.5        | 0            |  |  |
| 6                | Dinh dưỡng                                                           | Nguyễn Thị Hải             | Hồ Thị Thu Trang                | 4          | 3.35         |  |  |
| 7                | Hoạt động Sức khỏe môi trường,                                       | Trần Minh Phụng            | Thạch Thao                      | 4          | 3.3          |  |  |
| 8                | Sức khỏe trường học                                                  | Trần Minh Phụng            | Thạch Thao                      | 3          | 3            |  |  |
| 9                | Sức khỏe nghề nghiệp                                                 | Cao Đức Trí                | Lâm Bảo Duy                     | 5.5        | 5            |  |  |
| 10               | Phòng chống sốt rét, các bệnh ký sinh trùng                          | Đào Chí Tình               | Nguyễn Minh Quân                | 4          | 2            |  |  |
| <b>III</b>       | <b>Vệ sinh an toàn thực phẩm</b>                                     | Chuyên viên Chi cục ATVSTP | La Thị Hiền<br>Nguyễn Thành Tín | <b>3</b>   | <b>3</b>     |  |  |
| <b>IV</b>        | <b>Chăm sóc sức khỏe sinh sản</b>                                    | Huỳnh Xuân Thụy            | Trần Kim Dung                   | <b>3.5</b> | <b>3.5</b>   |  |  |
| <b>V</b>         | <b>Xét nghiệm</b>                                                    | Kiều Lộc Thịnh             | Nghiêm Thị Bích Thủy            | <b>3.5</b> | <b>3.5</b>   |  |  |
| <b>VI</b>        | <b>Nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế</b>                          | Bùi Anh Đức                | Trần Thị Thúy An                | <b>2.5</b> | <b>0.5</b>   |  |  |
| <b>Tổng cộng</b> |                                                                      |                            |                                 | <b>60</b>  | <b>51.15</b> |  |  |

**Nơi nhận:**

- Sở Y tế Kiên Giang
- Ban Giám Đốc TTYT;
- Thành viên đối ứng;
- Lưu: VT, KNNV.

**GIÁM ĐỐC**



**Hồ Hữu Phước**